

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện Chiến lược và Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bình Định

Thực hiện Công văn số 2756/BVHTTDL-TCDL ngày 29/6/2017 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc rà soát, đánh giá tình hình thực hiện Chiến lược và Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030, UBND tỉnh Bình Định kính báo cáo tình hình thực hiện cụ thể như sau:

I. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ CÁC YẾU TỐ PHÁT TRIỂN DU LỊCH

1. Thuận lợi

- Bình Định là một trong những tỉnh có tài nguyên du lịch phong phú và đa dạng, gồm: du lịch sinh thái biển, đảo; du lịch văn hóa - lịch sử với hệ thống tháp Chăm, Bảo tàng Quang Trung, Thành Hoàng Đế; các danh lam thắng cảnh đẹp: Ghềnh Ráng, Đầm Thị Nại (Quy Nhơn); Hầm Hô (Tây Sơn); Hồ Núi Một (An Nhơn); các làng nghề truyền thống và ẩm thực... là cơ sở để phát triển du lịch.

- Nghị quyết Đại hội XIX Đảng bộ tỉnh và Chương trình hành động của Tỉnh ủy về phát triển du lịch giai đoạn 2016 - 2020 đã xác định đưa du lịch trở thành ngành kinh tế quan trọng của tỉnh và đề ra mục tiêu, nhiệm vụ, phương hướng, giải pháp thực hiện là cơ sở định hướng cho việc tổ chức, đầu tư du lịch đúng trọng tâm và trọng điểm.

- Nền kinh tế của cả nước nói chung và tỉnh Bình Định nói riêng tiếp tục tăng trưởng và phát triển, an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội được giữ vững, cơ chế chính sách nhà nước thông thoáng... đã tạo điều kiện thu hút đáng kể các thành phần kinh tế tham gia đầu tư phát triển du lịch, tăng sức hấp dẫn đối với khách du lịch quốc tế và nội địa.

2. Khó khăn

Du lịch Bình Định có mức xuất phát điểm thấp; cơ sở hạ tầng, kỹ thuật phục vụ du lịch (cơ sở lưu trú, khu du lịch, điểm vui chơi giải trí, hệ thống giao thông...) còn ở quy mô nhỏ và hạn chế, chưa thực sự hấp dẫn và thu hút khách du lịch.

II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu

Về khách du lịch: Năm 2017, ước đạt 3.550.000 lượt khách (trong đó có 385.000 lượt khách quốc tế), tốc độ tăng bình quân hàng năm giai đoạn 2011 - 2017 là 21%.

- Về doanh thu du lịch thuần túy: Năm 2017, ước đạt 1.620 tỷ đồng, tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm giai đoạn 2011 - 2017 là 30%.

- Về cơ sở lưu trú: Năm 2017, có 153 cơ sở lưu trú với 3.972 phòng.

- Về đào tạo nhân lực ngành du lịch: Năm 2017, có 70% lao động trong lĩnh vực du lịch của tỉnh được đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ du lịch.

Đã tạo thêm nhiều việc làm, góp phần giảm tỷ lệ thất nghiệp của tỉnh. Đến năm 2017, có 5.220 người lao động trực tiếp làm việc trong ngành du lịch.

(có Phụ lục chi tiết kèm theo)

2. Kết quả thực hiện các định hướng, giải pháp

a) Quán triệt, triển khai các nội dung về Chiến lược và Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch

- Trên cơ sở quán triệt các nội dung về Chiến lược và Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030, để định hướng phát triển du lịch Bình Định, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Chương trình hành động về phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh: số 11-CTr/TU (2011 - 2015) và số 06-CTr/TU (2016 - 2020); UBND tỉnh ban hành các Kế hoạch triển khai thực hiện các Chương trình hành động số 11-CTr/TU và 06-CTr/TU của Tỉnh ủy. Đồng thời, ngày 23/6/2016, UBND tỉnh đã có Quyết định số 2140/QĐ-UBND về việc phê duyệt Điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh Bình Định đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 nhằm điều chỉnh và bổ sung các chỉ tiêu cụ thể, các định hướng và giải pháp phát triển du lịch làm cơ sở để lập quy hoạch chi tiết và các dự án phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh đến năm 2020, 2030.

- Trên cơ sở quy hoạch, Tỉnh đã chỉ đạo các ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai tuyên truyền phổ biến về mục đích, ý nghĩa, nội dung cơ bản của quy hoạch. Nhìn chung, công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện quy hoạch được kịp thời, góp phần nâng cao và hoàn thiện hệ thống du lịch trên địa bàn toàn tỉnh.

b) Đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng, vật chất kỹ thuật du lịch

- Đầu tư cơ sở hạ tầng du lịch

+ Hệ thống giao thông kết nối các khu, điểm du lịch được hoàn thiện và thường xuyên được nâng cấp. Tỉnh đã xác định không gian quy hoạch với các công trình giao thông quan trọng, cả đường bộ, đường biển, đường hàng không. Đến nay, tuyến quốc lộ 1A, 1D đã cơ bản được nâng cấp; tuyến Quốc lộ 19 đoạn từ Cảng Quy Nhơn đến Quốc lộ 1A đã hoàn thành giai đoạn 1, đây là tuyến đường đóng vai trò huyết mạch, trọng điểm, nối các tỉnh Tây Nguyên và Cảng Quy Nhơn trên hành lang vận tải Đông - Tây, nối liền với các nước bạn Lào, Campuchia và Thái Lan góp phần thúc đẩy phát triển du lịch; đẩy nhanh tiến độ dự án đầu tư xây dựng tuyến giao thông đường bộ từ sân bay Phù Cát đến đường trục Khu kinh tế Nhơn Hội và nâng cấp, mở rộng tỉnh lộ 639B từ thị trấn Vân Canh (huyện Vân Canh) nối với quốc lộ 1D. Về đường hàng không, Bình Định hiện đạt tần suất cất

cánh hạ cánh 12 chuyến/ngày, trong đó 8 chuyến/ngày tuyến Bình Định - TP. HCM và 4 chuyến/ngày tuyến Bình Định - Hà Nội; gấp 4 lần so năm 2011 (3 chuyến/ngày gồm 2 chuyến/ngày tuyến Bình Định - TP. HCM và 1 chuyến/ngày tuyến Bình Định - Hà Nội).

+ Tiếp tục đầu tư chỉnh trang đô thị, tôn tạo cảnh quan thành phố Quy Nhơn: Xây dựng khu Quảng trường trung tâm của tỉnh, Tượng đài Nguyễn Sinh Sắc - Nguyễn Tất Thành; mở rộng diện tích các công viên và hình thành nhiều tuyến đường đẹp như An Dương Vương, Nguyễn Tất Thành, mở rộng đường Xuân Diệu gắn với không gian văn hoá - nghệ thuật ven biển. Hoàn thành việc di chuyển tàu đánh cá, các hoạt động khai thác đánh bắt thủy sản, giữ gìn vệ sinh môi trường và ban hành Quy chế quản lý bãi biển, kế hoạch phát triển dịch vụ du lịch biển Quy Nhơn; xây dựng các tuyến đường đi bộ; thành lập đội cứu hộ, có phao giới hạn khu vực tắm biển an toàn; xây dựng các nhà vệ sinh công cộng... Đến nay, bãi biển Quy Nhơn đã tạo được ấn tượng sâu sắc trong lòng du khách trong và ngoài nước, góp phần thúc đẩy đa dạng hóa sản phẩm, phát triển chất lượng dịch vụ du lịch tại địa phương.

- Đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch

Cơ sở vật chất du lịch của Tỉnh cũng đã và đang phát triển nhanh, từng bước đáp ứng hiệu quả nhu cầu phát triển du lịch của địa phương. Đến nay, trên toàn tỉnh có 153 khách sạn, trong đó các cơ sở đạt chuẩn bao gồm: 1 khách sạn 5 sao, 5 khách sạn 4 sao, 02 khách sạn 3 sao, 16 khách sạn 2 sao, 129 khách sạn 1 sao, nhà nghỉ du lịch với 3.972 phòng. Bên cạnh đó, toàn tỉnh có 12 điểm tham quan du lịch đang được khai thác hiệu quả; 30 doanh nghiệp lữ hành, 6 nhà hàng đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch, 12 Trung tâm mua sắm phục vụ đa dạng hàng hóa trong và ngoài nước, hàng lưu niệm cho du khách.

c) Phát triển sản phẩm du lịch và tổ chức không gian du lịch

- Về sản phẩm du lịch

+ Sản phẩm du lịch chính của Bình Định trong thời gian qua là du lịch biển, đảo và du lịch văn hóa - lịch sử.

+ Đối với du lịch biển, đảo, đầu tư phát triển các khu nghỉ dưỡng ven biển chất lượng cao (Quần thể resort, biệt thự nghỉ dưỡng và giải trí cao cấp FLC, Avani resort...) dọc theo tuyến Quy Nhơn - Sông Cầu và khu du lịch quốc gia Phương Mai - Núi Bà; du lịch sinh thái biển (Eo Gió, Hòn Khô, Trung Lương...); khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đầu tư phát triển các loại hình dịch vụ: tàu du lịch, thể thao trên biển, dịch vụ tắm biển, lặn biển, vui chơi giải trí, mua sắm, ẩm thực; phát triển các tuyến du lịch biển đảo, tham quan các làng chài; các điểm du lịch ven đầm Thị Nại; các đảo từ Nhơn Lý đến Hải Giang... đã tạo thương hiệu và có sức cạnh tranh trong khu vực và cả nước.

+ Đối với du lịch văn hóa lịch sử: Trùng tu, tôn tạo các di tích văn hóa, lịch sử nhất là di tích liên quan phong trào nông dân Tây Sơn (đầu tư mở rộng Bảo tàng Quang Trung, Đền thờ Tây Sơn Tam Kiệt, di tích Gò Lãng; hoàn thiện cơ sở vật

chất và dịch vụ tại Khu tâm linh Đàn tế Trời Đất; xây dựng Đền thờ Võ Văn Dũng, Nhà thờ tổ Tây Sơn Tâm Kiệt, Khu lưu niệm cụ Nguyễn Sinh Sắc...); Di tích liên quan không gian văn hóa Chăm (Bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di tích thành Hoàng Đế, Tháp Bánh Ít, tháp Dương Long...); tổ chức các lễ hội truyền thống như lễ hội Lễ hội chiến thắng Ngọc Hồi - Đống Đa, Liên hoan Quốc tế Võ cổ truyền... gắn với phát triển loại hình du lịch văn hóa - lịch sử.

+ Với tiềm năng, lợi thế của mình, Bình Định còn phát triển các loại hình du lịch khác như: Du lịch “hội nghị, hội thảo, triển lãm và sự kiện”, kết hợp du lịch khoa học và các sản phẩm du lịch có tiềm năng khác.

- Về tổ chức không gian du lịch

+ Đã hình thành về cơ bản các cụm, tuyến, điểm du lịch theo quy hoạch phát triển du lịch tỉnh Bình Định đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030.

+ Thành phố Quy Nhơn đã từng bước khẳng định vị trí, vai trò là trung tâm du lịch chính của tỉnh, điểm đến quan trọng của khách du lịch với các sản phẩm du lịch nghỉ dưỡng biển chất lượng cao; sinh thái, khám phá biển đảo; du lịch MICE; du lịch khoa học; tìm hiểu các di tích kiến trúc, tôn giáo, lịch sử; du lịch ẩm thực...

Hiện nay trong cụm du lịch Quy Nhơn và phụ cận, UBND tỉnh đã phê duyệt đồ án Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2.000 không gian du lịch vịnh Quy Nhơn; triển khai Quy hoạch không gian văn hóa nghệ thuật ven biển Quy Nhơn; Chợ đêm, phố đi bộ; xây dựng Đề án phát triển du lịch cộng đồng...

+ Cụm Tây Sơn - Vĩnh Thạnh (cụm du lịch phía Tây tỉnh): phát triển sản phẩm du lịch như tham quan các di tích lịch sử - văn hóa, kiến trúc nghệ thuật; lễ hội, tâm linh; giáo dục, tri ân; tham quan, trải nghiệm làng nghề; tham quan thắng cảnh...

+ Đã khai thác hiệu quả một số loại hình du lịch mang đặc trưng văn hóa Bình Định từ hệ thống di tích Tây Sơn kết hợp với các cụm di tích Tháp Chăm, thành Đồ Bàn - Hoàng Đế, các lễ hội, làng nghề truyền thống... và một số loại hình du lịch sinh thái như: Hầm Hô, Hồ Định Bình... góp phần làm phong phú thêm sản phẩm du lịch Bình Định.

+ Cụm Phù Mỹ, Hoài Nhơn, Hoài Ân, An Lão (cụm du lịch phía Bắc tỉnh): phát triển sản phẩm du lịch nghỉ dưỡng, tắm biển; tham quan di tích lịch sử; thể thao, vui chơi giải trí, mạo hiểm, văn hóa ẩm thực...

+ Các tuyến du lịch trọng điểm như tuyến du lịch ven biển Quy Nhơn - Sông Cầu, tuyến du lịch Quy Nhơn - Nhơn Hội - Tam Quan, tuyến du lịch văn hoá lịch sử Quy Nhơn - An Nhơn - Tây Sơn được hình thành đã tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển du lịch Bình Định trong thời gian qua và tiếp tục phát huy trong thời gian tới.

+ Khu du lịch Phương Mai được định hướng phát triển là khu du lịch quốc gia. UBND tỉnh đã giao Sở Du lịch phối hợp các cơ quan liên quan xây dựng Quy hoạch tổng thể phát triển Khu du lịch quốc gia Phương Mai tỉnh Bình Định đến năm 2030 theo văn bản của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ủy quyền cho tỉnh.

d) Công tác thu hút đầu tư phát triển du lịch

- Nhờ công tác đầu tư cơ sở hạ tầng và quy hoạch đi trước một bước nên trong những năm gần đây, tình hình đầu tư về lĩnh vực dịch vụ, du lịch đã thu hút nhiều nhà đầu tư trong nước và quốc tế. Thông qua 3 lần Hội nghị xúc tiến đầu tư phát triển du lịch (từ năm 2014 đến nay) được tổ chức một cách chuyên sâu, trọng tâm, Bình Định đã tạo cơ chế chính sách thu hút đầu tư vào các dự án du lịch, đặc biệt là các nhà đầu tư có tiềm lực, uy tín để tạo đột phá trong việc xây dựng các khu du lịch trọng điểm theo quy hoạch phát triển du lịch và huy động nguồn vốn đầu tư phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng thiết yếu quy mô lớn, cải thiện cơ sở hạ tầng thu hút khách du lịch trong và ngoài nước đến Bình Định.

- Bình Định hiện đang có một số dự án lớn đã và đang khởi công xây dựng như dự án Vinpearl Hải Giang của Công ty TNHH Vinpearl (thuộc tập đoàn Vinpearl); Học viện Golf FLC Quy Nhơn, Biệt thự học viện Golf FLC Quy Nhơn, FLC Sea Tower Quy Nhơn của Công ty CP Tập đoàn FLC; Khu du lịch nghỉ dưỡng Suối nước nóng Hội Vân của Công ty CP Hoa Sen Hội Vân; Trung tâm Thương mại Dịch vụ Khách sạn và Căn hộ cao cấp của Công ty CP Hoa Sen Quy Nhơn; Khu phức hợp BMC Quy Nhơn của Công ty TNHH BMC Quy Nhơn; Khu phức hợp Kim Cúc của Công ty TNHH Đầu tư Du lịch và Dịch vụ Kim Cúc; L'avenir Quy Nhơn Hotel & Towers của Công ty TNHH Thương mại Ánh Vy; các dự án dọc tuyến Quy Nhơn - Sông Cầu; dự án Casa Marina của Tập đoàn Trường Thành Việt Nam; các dự án tại các đảo hòn Khô, Cù Lao Xanh, Kỳ Co, hòn Đất - Hòn Ngang...

- Trong năm 2016, Bình Định đã thu hút được 11 dự án về lĩnh vực dịch vụ, du lịch; 06 tháng đầu năm 2017, tỉnh thu hút được 08 dự án đầu tư.

- Để nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch của tỉnh trong thời gian tới, Bình Định tiếp tục tập trung mời gọi các nhà đầu tư trong và ngoài nước có tiềm lực, thương hiệu mạnh để đầu tư vào lĩnh vực dịch vụ, du lịch bằng các hình thức như liên tục cập nhật các thông tin về dự án mời gọi đầu tư, chính sách ưu đãi đầu tư,... thông qua các phương tiện đại chúng như trên các báo, tạp chí có uy tín, trên website binhdininvest.gov.vn của Trung tâm Xúc tiến đầu tư tỉnh, skhdt.binhdin.gov.vn của Sở Kế hoạch và Đầu tư, kktbinhdinh.gov.vn của BQL Khu kinh tế tỉnh; trên các kênh truyền hình VOV, VTV1, VTV4, InfoTV...

đ) Phát triển nguồn nhân lực du lịch

Công tác đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ lao động trong ngành du lịch tỉnh tiếp tục được đẩy mạnh. UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ngành thường xuyên phối hợp với các cơ sở đào tạo: Trường Cao đẳng Bình Định, Trường Cao đẳng thương mại Đà Nẵng, Dự án EU, Tổng cục Du lịch tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ du lịch; đồng thời đa dạng hóa phương thức đào tạo; khuyến khích đào tạo tại chỗ, tự đào tạo theo nhu cầu của doanh nghiệp. Tăng cường tuyên truyền, giáo dục cộng đồng, nâng cao nhận thức du lịch cho người dân cùng tham gia phát triển du lịch.

e) Phát triển thị trường, xúc tiến quảng bá du lịch

- Thị trường khách du lịch

+ Thị trường khách du lịch quốc tế: Thị trường khách du lịch quốc tế còn ít so với tổng lượng khách đến Bình Định, nhưng có chiều hướng tăng dần qua các năm: năm năm 2016 là 256.000 lượt khách và ước đạt năm 2017 là 385.000 lượt khách. Nguồn khách quốc tế đến Bình Định chủ yếu từ các thị trường chính là các nước Tây Âu, Úc, Mỹ; các nước và vùng lãnh thổ Đông Bắc Á; khách du lịch từ các nước trong khối Asean chưa nhiều.

+ Thị trường khách du lịch nội địa: Có mức tăng trưởng khá, khách du lịch nội địa đến Bình Định từ khắp các địa phương trên cả nước, nhất là từ các tỉnh trong vùng, từ các đô thị lớn như TP. Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh. Đặc biệt tỷ lệ khách du lịch từ Hà Nội và các tỉnh lân cận đã có sự thay đổi đáng kể khi có các chuyến bay thẳng từ Hà Nội - Quy Nhơn và ngược lại.

- Xúc tiến quảng bá du lịch

Công tác tuyên truyền, xúc tiến quảng bá được quan tâm và có những thay đổi về chất và lượng. Công tác giới thiệu hình ảnh du lịch Bình Định trên các phương tiện thông tin đại chúng được mở rộng; nhiều ấn phẩm, bản đồ du lịch giới thiệu các điểm đến tại Bình Định được phát hành. Triển khai chương trình kết nối với Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh, thành trong khu vực miền Trung - Tây Nguyên để đưa khách về Bình Định thông qua các hội nghị, hội thảo, lồng ghép các chương trình Presstrip, Famtrip cho các đoàn phóng viên, báo đài, doanh nghiệp lữ hành đến Bình Định khảo sát, nghiên cứu xây dựng các tour du lịch phù hợp với từng loại thị trường. Tập trung thực hiện tốt chương trình kích cầu du lịch, tham gia các Hội chợ du lịch quốc tế ITE hằng năm tại thành phố Hồ Chí Minh, Hội chợ du lịch tại Hà Nội. Nhờ vậy du lịch Bình Định đã có sự tăng trưởng và trở thành một điểm đến mới của du lịch miền Trung.

- Liên kết phát triển du lịch

Đã quan tâm triển khai công tác liên kết phát triển du lịch với các tỉnh, thành trong khu vực miền Trung -Tây Nguyên để liên kết phát triển sản phẩm du lịch, tuyến, điểm du lịch, quảng bá xúc tiến du lịch. Đã tổ chức liên kết 4 tỉnh: Bình Định - Phú Yên - Gia Lai - Đắk Lắk, Bình Định - Quảng Ngãi - Kontum; liên kết với các tỉnh trong khu vực duyên hải miền Trung...

g) Công tác quản lý nhà nước và môi trường du lịch

- Công tác quản lý nhà nước về du lịch được tổ chức chặt chẽ giữa các cấp, các ngành tại các địa phương. Đã thành lập Sở Du lịch; Ban chỉ đạo thực hiện Chương trình hành động của Tỉnh ủy về phát triển du lịch giai đoạn 2016 - 2020; đang dự thảo quy chế phối hợp quản lý hoạt động các cơ sở lưu trú và cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống phục vụ du lịch trên địa bàn tỉnh, tạo sự thống nhất trong sự chỉ đạo, quản lý và thực hiện kế hoạch du lịch, quản lý điểm đến và môi trường kinh doanh du lịch.

- Sau khi có Quyết định thành lập, Sở Du lịch đã tiếp tục phát huy những thành quả đạt được về hoạt động du lịch từ Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trước đây, tập trung ổn định bộ máy nhân sự, đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến quảng bá về du lịch, tăng cường các giải pháp quản lý nhà nước.

- Để xây dựng hình ảnh thành phố Quy Nhơn nói riêng, Bình Định nói chung là một điểm đến ấn tượng trong mắt du khách, bên cạnh việc phát huy giá trị tài nguyên, phát triển sản phẩm du lịch, chỉnh trang đô thị... đã chỉ đạo các Sở, ngành, công an tỉnh Bình Định phối hợp chặt chẽ trong việc đảm bảo an ninh, an toàn cho du khách khi đến với Bình Định như:

+ Thành lập Trung tâm Hỗ trợ thông tin cho khách du lịch trực thuộc Trung tâm Thông tin và Xúc tiến Du lịch nhằm đảm bảo du khách sẽ được hỗ trợ về thông tin, sử dụng dịch vụ du lịch thuận tiện, có chất lượng tương xứng với nhu cầu, đảm bảo an ninh, an toàn và quyền lợi hợp pháp của du khách. Đã ban hành Quyết định Quy chế phối hợp cung cấp thông tin, hỗ trợ khách du lịch trên địa bàn tỉnh Bình Định.

+ Ban hành Kế hoạch tuyên truyền và thực hiện bộ Quy tắc ứng xử văn minh du lịch trong hoạt động du lịch; hướng dẫn Bộ tiêu chí đánh giá, phân loại, xếp hạng chất lượng dịch vụ tại các điểm đến, đề nghị công nhận khu, điểm du lịch địa phương.

+ Tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện nội dung Chỉ thị số 18/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác quản lý môi trường du lịch, đảm bảo an ninh an toàn cho du khách và Chỉ thị số 14/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước, tập trung khắc phục yếu kém, thúc đẩy phát triển du lịch.

+ Triển khai công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông đường thủy và bảo vệ môi trường các vùng biển thành phố Quy Nhơn; tiếp tục thực hiện công tác thanh kiểm tra, hướng dẫn các hoạt động kinh doanh tại các cơ sở lưu trú du lịch, đơn vị lữ hành du lịch, kinh doanh vận chuyển thủy nội địa khách du lịch và các hoạt động thể thao trên biển phục vụ khách du lịch trên địa bàn tỉnh.

+ Chỉ đạo ngành Du lịch phối hợp với các ban, ngành liên quan triển khai đánh giá tác động môi trường đối với các dự án du lịch trên địa bàn tỉnh; tổ chức tuyên truyền và bảo vệ rạn san hô tại các xã Nhơn Hải, Nhơn Lý, Cát Tiến...; triển khai các giải pháp làm sạch mặt biển, bãi cát phục vụ khách du lịch.

Ngoài ra, để nâng cao nhận thức cộng đồng chung tay bảo vệ môi trường xanh - sạch - đẹp, đã lồng ghép tổ chức các hoạt động về môi trường trong các sự kiện du lịch như: Tổ chức Lễ kỷ niệm diễu hành cô đọng, Tuần lễ Du lịch Xanh hưởng ứng ngày Du lịch Thế giới năm 2016, hoạt động Chung tay bảo vệ môi trường du lịch trong Lễ hội Du lịch hè Bình Định 2017...

3. Một số khó khăn, tồn tại

a) Khó khăn, tồn tại

Bên cạnh những thành tựu đạt được, đánh giá thực trạng và kết quả thực hiện Chiến lược, Quy hoạch phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh thời gian qua, còn tồn tại những hạn chế sau đây:

- *Thực hiện các chỉ tiêu phát triển du lịch chủ yếu:* Các chỉ tiêu phát triển về lượt khách, doanh thu, lao động... có sự tăng trưởng khá nhưng kết quả đạt được còn thấp, chưa tương xứng với tiềm năng sẵn có. Chỉ tiêu về doanh thu du lịch và giá trị gia tăng vẫn còn thấp nên chưa phản ánh đúng vị trí, vai trò của ngành.

- *Tổ chức không gian du lịch:* Việc phát triển du lịch chủ yếu tập trung ở khu vực phía Nam tỉnh, một số cụm, tuyến, điểm du lịch chưa phát triển được theo định hướng quy hoạch của tỉnh đã đề ra.

- *Sản phẩm du lịch:* Sản phẩm du lịch chưa đa dạng, chất lượng chưa cao, sức cạnh tranh yếu, các điểm vui chơi giải trí, mua sắm, chợ đêm, quà lưu niệm... phục vụ du khách còn hạn chế.

- *Đầu tư phát triển du lịch:*

+ Hạ tầng phục vụ cho du lịch còn thiếu như phục vụ du lịch đường biển (cầu tàu, cảng biển du lịch...); nhà vệ sinh công cộng tại các điểm du lịch; cơ sở hạ tầng, dịch vụ phục vụ khách du lịch, nhất là khách nước ngoài tại các điểm di tích văn hóa, lịch sử; chưa có điểm dừng chân dọc theo Quốc lộ 1A, 1D và Quốc lộ 19... đáp ứng được yêu cầu cần thiết để du lịch phát triển liên vùng.

+ Một số dự án đã cấp phép nhưng chưa triển khai hoặc triển khai chậm, còn vướng mắc trong việc giải phóng mặt bằng, một số chủ đầu tư không tích cực hoặc không đủ năng lực triển khai dự án.

- *Nguồn nhân lực du lịch:* Có sự gia tăng đáng kể, nhưng chất lượng đội ngũ lao động chưa cao, chưa đồng đều, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, ngoại ngữ chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển, nhất là trong các loại hình hướng dẫn viên, thuyết minh viên du lịch, lễ tân và quản lý doanh nghiệp.

- *Công tác tuyên truyền, quảng bá xúc tiến du lịch:* Có mặt còn hạn chế, nhất là công tác xúc tiến đầu tư, quảng bá hình ảnh về điểm đến, các sản phẩm du lịch, chất lượng dịch vụ du lịch đến với thị trường quốc tế. Bên cạnh đó, việc xây dựng các sản phẩm du lịch có tính liên vùng với các tỉnh, thành trong vùng duyên hải Nam Trung Bộ, các tỉnh Tây Nguyên gắn với Hành lang kinh tế Đông - Tây với Nam Lào, Đông Bắc Campuchia, Thái Lan... chưa khai thác có hiệu quả.

b) Nguyên nhân

- Sự phối hợp giữa các ngành, các cấp trong phát triển du lịch chưa chặt chẽ và đồng bộ; vai trò tham mưu trong quản lý nhà nước về du lịch của ngành có lúc còn bị động.

- Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng du lịch tuy được quan tâm nhưng chưa đáp ứng so với yêu cầu phát triển du lịch của tỉnh. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ sở hạ

tăng, phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật, huy động nguồn vốn từ các thành phần kinh tế còn hạn chế so với nhu cầu.

- Vốn xã hội hoá về đầu tư phát triển du lịch thời gian qua chủ yếu tập trung vào lĩnh vực lưu trú, thiếu các dịch vụ vui chơi giải trí và một số dịch vụ khác để đáp ứng nhu cầu ăn uống, quà lưu niệm, vui chơi giải trí về đêm cho du khách.

- Các Doanh nghiệp du lịch Bình Định đa số có quy mô vừa và nhỏ, sự liên kết, hợp tác trong kinh doanh chưa cao, chưa thiết lập hệ thống văn phòng đại diện du lịch Bình Định tại các Trung tâm lớn như Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, TP. Đà Nẵng... nhằm quảng bá du lịch Bình Định thường xuyên và tạo thành các đầu mối chính kết nối và đón khách.

- Nguồn lực cho công tác tuyên truyền, quảng bá xúc tiến du lịch còn ít, bên cạnh đó đội ngũ làm công tác quảng bá, xúc tiến ra thị trường nước ngoài chưa có kinh nghiệm nên việc quảng bá ra thị trường nước ngoài còn hạn chế.

- Các doanh nghiệp du lịch chưa thực sự có chiến lược đầu tư, phát triển nguồn nhân lực, vì vậy công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực chưa được chú ý đúng mức. Bên cạnh đó, chính sách hỗ trợ cho đào tạo, bồi dưỡng ngành nghề du lịch còn hạn chế nên tỷ lệ lao động được đào tạo, bồi dưỡng ngành du lịch chưa cao.

III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Để thực hiện có hiệu quả Chiến lược, Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh Bình Định kính đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các Bộ, ngành Trung ương một số vấn đề cụ thể như sau:

- Kính đề nghị Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch phối hợp với Bộ Công an nghiên cứu việc thành lập cảnh sát du lịch để tham gia và trấn áp kịp thời những hành vi xâm hại tài sản và tính mạng của khách. Lực lượng này vừa có tác dụng tạo dựng hình ảnh, tạo sự an tâm, đồng thời có tác động thiết thực đến những trường hợp cụ thể, có thể hỗ trợ du khách kịp thời và thiết thực.

- Ưu tiên hỗ trợ từ nguồn ngân sách Trung ương để đầu tư phát triển hạ tầng các khu, điểm du lịch quốc gia và các khu điểm du lịch quan trọng; Có chính sách hỗ trợ đầu tư nâng cấp, mở rộng hệ thống cơ sở hạ tầng, nhất là ưu tiên phát triển các tuyến giao thông đến các khu điểm du lịch đã quy hoạch.

- Hỗ trợ, giúp đỡ ngành du lịch Bình Định về công tác đào tạo nguồn nhân lực, tuyên truyền quảng bá, xúc tiến phát triển du lịch; tạo điều kiện thuận lợi để ngành Du lịch Bình Định được tham gia đầy đủ các chương trình Xúc tiến đầu tư du lịch của quốc gia ở trong và ngoài nước.

- Nghiên cứu, xây dựng cơ chế thành lập Văn phòng đại diện của du lịch Việt Nam tại một số thị trường trọng điểm (Hoa Kỳ, Tây Âu, Nhật, Hàn Quốc...) để thực hiện có hiệu quả công tác giới thiệu hình ảnh điểm đến Việt Nam; đồng thời, xem xét, phân cấp và chuyển kinh phí cho các địa phương làm đầu mối cho

các hoạt động xúc tiến du lịch của ngành cho từng thị trường nước ngoài mà địa phương đang có thể mạnh.

- Có quy định, hướng dẫn cụ thể về việc thành lập, kinh phí thành lập và tổ chức hoạt động của Quỹ hỗ trợ phát triển du lịch.

- Tiếp tục hướng dẫn, chỉ đạo việc tăng cường công tác liên kết chặt chẽ giữa các tỉnh miền Trung - Tây Nguyên về đầu tư phát triển du lịch, xây dựng sản phẩm du lịch, các chương trình du lịch, liên kết quảng bá du lịch chung của vùng; hỗ trợ công tác đào tạo phát triển nguồn nhân lực du lịch của vùng.

- Tiếp tục đầu tư nâng cấp, mở rộng sân bay Phù Cát đạt tiêu chuẩn sân bay quốc tế, mở đường bay trực tiếp tới một số Trung tâm du lịch lớn trên cả nước như Cần Thơ, Hải Phòng...; kết nối đường cao tốc Đà Nẵng - Bình Định - Nha Trang và hệ thống giao thông quan trọng khác tạo điều kiện thuận lợi để Bình Định liên kết vùng và quốc tế phát triển du lịch.

- Bổ sung quần thể di tích cấp quốc gia đặc biệt: Bảo tàng Quang Trung - Đền thờ Tây Sơn Tam Kiệt thành điểm du lịch quốc gia vào Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

Trên đây là báo cáo rà soát, đánh giá tình hình thực hiện Chiến lược và Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 của UBND tỉnh Bình Định, kính đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét tổng hợp theo quy định. / *phg*

Nơi nhận:

- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Du lịch;
- CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K16. *phg*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Tuấn Thanh

Phụ lục
THÔNG TIN, SỐ LIỆU HIỆN TRẠNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH TẠI ĐỊA PHƯƠNG
(Ban hành kèm theo Báo cáo số: 122.../BC - UBND ngày 22 tháng 8 năm 2017)

Chỉ tiêu	Đơn vị	2011	2012	2013	2014	2015	2016	6/2017
1. Lượng khách du lịch	Lượt khách	1.176.500	1.462.314	1.696.284	2.084.400	2.600.000	3.200.000	1.903.000
- Khách quốc tế	Lượt khách	94.138	120.747	138.859	171.500	205.000	256.000	129.800
- Khách nội địa	Lượt khách	1.082.362	1.341.567	1.557.425	1.912.900	2.395.000	2.944.000	1.773.200
2. Số ngày lưu trú TB								
- Quốc tế	Ngày khách	1,9	2	2,1	2,1	2,1	2,3	2,3
- Nội địa	Ngày khách	2	2,3	2,4	2,5	1,5	2,5	2,8
3. Mức chi tiêu bình quân/ngày/khách								
- Khách quốc tế	Triệu đồng	0,5	0,5	0,55	0,6	0,7	0,7	0,8
- Khách nội địa	Triệu đồng	0,3	0,32	0,35	0,37	0,39	0,5	0,52
4. Tổng thu nhập từ khách du lịch	Tỷ đồng	363	474	603	787,091	1.037,5	1.497	990
- Lưu trú	Tỷ đồng	116	152	192	251,9	331,971	479	338,4
- Ăn uống	Tỷ đồng	152	199	253	330,5	425,338	613	399,1
- Vui chơi giải trí, mua sắm	Tỷ đồng	36	47	60	78,7	114,115	149	117,2
- Lữ hành, vận chuyển	Tỷ đồng	59	76	98	125,991	165,986	256	135,3



5. DN Lữ hành	DN	10	12	13	24	25	30	30
Trong đó DNLH quốc tế	DN	3	3	3	4	5	5	5
6. Lao động ngành du lịch	Người	2.800	3.800	4.050	4.245	4.300	5.200	5.220
- Đại học và trên đại học	Người	616	836	891	933	936	1.044	1.044
- Cao đẳng, trung cấp	Người	1.540	2.090	2.227	2.304	2.305	2.560	2.560
- Đào tạo khác	Người	196	266	283	330	371	764	776
- Chưa qua đào tạo	Người	448	608	649	678	688	892	840
7. Cơ sở lưu trú								
7.1. Số cơ sở	Cơ sở	110	120	122	133	140	149	153
7.2. Số lượng buồng	Buồng	2.647	2.923	3.040	3.068	3.200	3.816	3.972
Trong đó:								
+ Số CS được xếp sao	Cơ sở	79	85	88	90	106	111	115
+ Số lượng buồng	Buồng	2.160	2.230	2.300	2.344	2.753	2.781	2.846
Trong đó:								
* 4 - 5 sao	Cơ sở	5	5	5	5	5	5	6
Số buồng	Buồng	586	586	586	586	586	586	1.101
* 2 - 3 sao	Cơ sở	8	12	13	13	14	16	16
Số buồng	Buồng	320	431	465	465	498	527	527

* 0 - 1 sao	Cơ sở	97	102	103	114	120	127	130
Số buồng	Buồng	1.741	1.895	1.978	2006	2.105	2.692	2.333
* Loại khác (nhà nghỉ, làng du lịch... nếu có)	Cơ sở	0	1	1	1	1	1	1
Số buồng/giường	Buồng	0	11	11	11	11	11	11
7.3 Công suất sử dụng phòng (tính TB cả năm)	%	60	65	65	68	70	72	80
8. Đầu tư du lịch								
8.1. Đầu tư trong nước								
- Số dự án	Dự án	3	0	1	3	14	21	
- Tổng vốn đầu tư	Tỷ đồng	3827	0	100	700	7300	13396	2123
- Đầu tư hạ tầng du lịch								
8.2. Đầu tư ngoài nước								
- Số dự án	Dự án	2		0	0	0	1	0
- Tổng vốn đầu tư	Tỷ đồng	251	0	0	0	0	1088	0
- Đầu tư hạ tầng du lịch								
9. Tổng chi phí dành cho xúc tiến, quảng bá du lịch	Triệu đồng	614.970	854.696	752.667	1.656.000	1.768.666	1.600.000	1.957.854
Trong đó vốn ngân sách dành cho xúc tiến, quảng bá		614.970	854.696	752.667	1.656.000	1.768.666	1.600.000	1.957.854



10. Công tác quy hoạch								
Quy hoạch tổng thể toàn tỉnh	0	0	0	0	0	1	0	0
Quy hoạch các khu du lịch (nếu có)	0	0	0	0	0	0	0	2